

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 202/2021/HS - ST
Ngày 18/5/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2021/HSST/TLST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình H, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Xuân T và bà Ngô Thị P; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; “ Có mặt”.

2. Nguyễn Trọng A, sinh ngày 23/10/2001; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Trọng M(đã chết) và bà Bùi Thị K; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại; “ Có mặt”.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng An:**

Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h30' ngày 20/12/2020, Tổ tuần tra Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên thôn Tân Dân, xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa đã kiểm tra hành chính đối với Lê Đình H và Nguyễn Trọng A. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện Lê Đình H ném xuống đường 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Lê Đình H và Nguyễn Trọng A đều khai nhận đó là gói ma túy đá, cả hai vừa mua để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 136/PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,112g (không phẩy một một hai gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đình H và Nguyễn Trọng A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 21h ngày 20/12/2020, Nguyễn Trọng A đến nơi làm việc của Lê Đình H tại 90, Tây Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa để chơi. Tại đây, H đã rủ Nguyễn Trọng A đi mua ma túy đá về sử dụng chung. Nguyễn Trọng A đồng ý và đưa cho H 50.000 đồng, Lê Đình H góp 110.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Trọng A điều khiển xe mô tô Honda Wawe anpha BKS 36B6 -15949 của mình chở Lê Đình H đi lên xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn để mua ma túy. Khi đi lên đến chợ Bôn, xã Đông Thanh, Lê Đình H bảo Nguyễn Trọng A dừng xe. Hoa xuống xe, đi bộ một mình sang phía đường đối diện. Tại đây, H gặp một người phụ nữ (Hoa không biết tên, địa chỉ) và mua được của người này một gói ma túy đá với giá 160.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cầm trong tay rồi quay lại gặp A và thông báo đã mua được ma túy. Nguyễn Trọng A tiếp tục điều khiển xe chở H đi về để tìm nơi sử dụng. Khi cả hai đi đến thôn Tân Dân, xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa thì bị Công an kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện nên Lê Đình H đã ném gói ma túy xuống đường, nhưng đã bị phát hiện. Công an đã thu giữ vật chứng và lập biên bản.

Tại bản cáo trạng số 96/CT - VKS- MT ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá truy tố bị cáo Lê Đình H và Nguyễn Trọng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS; (Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo A); đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình H mức án từ 12 đến 15 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng A mức án từ 12 đến 15 tháng tù; Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng (tiêu hủy số ma túy và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô của Nguyễn Trọng A) và buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo A thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo A, tuy nhiên người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, do bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội do bị người khác rủ rê, bản thân bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình có bố mất sớm, mẹ bị bệnh tai biến đang được hưởng trợ cấp của xã hội, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo là hộ cận nghèo để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/12/2020, tại khu vực thôn Tân Dân, xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa đã phát hiện, bắt quả tang Lê Đình H và Nguyễn Trọng A đang tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Theo kết quả giám định, trọng lượng ma túy đã thu giữ là 0,112g (không phải một một hai gam), loại Methamphetamine. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua ma túy về với mục đích sử dụng của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét hành vi mua ma túy về với mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi những hậu quả rất nghiêm trọng do việc mua bán, vận chuyển, nghiện chất ma túy gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu rõ về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo H là người rủ bị cáo A góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng, sau khi bị cáo An đồng ý, bị cáo An góp 50.000đ, bị cáo H góp 110.000đ, bị cáo A đã sử dụng xe mô tô 36B6 - 15949 chở H để H đi mua ma túy về sử dụng chung. Do đó bị cáo H là người có vai trò và trách nhiệm cao hơn bị cáo A là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trọng A có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số, bố chết, mẹ bị cáo bị tai biến mạch máu não hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội, bản thân bị cáo bị tai nạn gãy thân xương cánh tay, nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B6 – 15949 là phương tiện bị cáo A dùng để chở bị cáo H đi mua ma túy, xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo A nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. theo quy định tại khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136

Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; (Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với riêng bị cáo A);

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đình H và bị cáo Nguyễn Trọng A phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Lê Đình H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 07/01/2021.

Xử phạt: Nguyễn Trọng A 13(Mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì ma túy, được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tỉnh Thanh Hóa. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 36B6 – 15949, xe không có gương chiếu hậu, không có cánh yếm hai bên, theo biên bản giao nhận vật chứng số 146/THA ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa Công an Thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh hóa.

Về án phí: Bị cáo Lê Đình H và bị cáo Nguyễn Trọng A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tân

